TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/**2024/HS-ST
Ngày: 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thanh Nguyên

Ông Lê Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Ngọc G, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982, tại AB, Kiên Giang; tên gọi khác: B; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp TH, xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C, sinh năm 1944 (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1946 (chết); vợ: Nguyễn Hồng T, sinh năm 1983, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014, nơi cư trú tại: ấp TH, xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 12/01/2022; tạm giam ngày 21/01/2022; tại ngoại ngày 04/5/2024 cho đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp HĐ, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ, ngày 12/01/2022, tại quán N, ấp 7C, xã Đ, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện AB phối hợp với Công an xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang Dương Văn Đ, Trần Ngọc G, Nguyễn Huỳnh P, Trần Quốc K, Nguyễn Thành L, Nguyễn Thanh H đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm bắt quả tang, Dương Văn Đ tự nguyện giao nộp 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 02cm x 01cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất; Dương Văn Đ khai nhận là ma túy đá, mua của Trần Ngọc G vào tối ngày 11/01/2022 sử dụng còn lại. Qua khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Trần Ngọc G, Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 3,5cm x 3,3cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong chứa chất bám dính, Trần Ngọc G khai nhận là ma túy đá Trần Ngọc G mua vào ngày 11/01/2022 tàng trữ với mục đích để sử dụng cá nhân. Trần Ngọc G khai nhận, vào khoảng 15 giờ ngày 11/01/2022, Trần Ngọc G điện thoại cho H (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.400.000 đồng ma túy đá thì H đồng ý bán. Khoảng 19 giờ cùng ngày, có một người thanh niên (không rõ nhân thân) chạy xuống gần nhà Trần Ngọc G tại ấp TH, xã NA, huyện AB giao ma túy cho Trần Ngọc G. Sau khi mua được ma túy, thì Dương Văn Đ điện cho Trần Ngọc G hỏi mua lại một ít ma túy để sử dụng. Trần Ngọc G mới lấy bịch ma túy đã mua chiếc ra thành 02 bịch ma túy, 01 bịch ma túy bán cho Dương Văn Đ với giá 1.500.000 đồng, Dương Văn Đ lại nhà của Trần Ngọc G để lấy ma túy và hẹn ngày 12/01/2022 trả tiền; 01 bịch ma túy còn lại Trần Ngọc G cất giấu trong cái áo để trong nhà của Trần Ngọc G để sử dụng. Khoảng 08 giờ ngày 12/01/2022, Trần Ngọc G đến quán N thuộc ấp 7C, xã Đ để gặp Dương Văn Đ lấy tiền bán ma túy trước đó. Khi vào quán, Trần Ngọc G đi vào một cái tum của quán thì thấy trong tum có sẵn bình, nỏ và có sẵn ma túy trong nỏ. Thấy vậy, Trần Ngọc G cầm lên hút một hơi thì đi, bỏ bình nỏ lại và đi kiếm Dương Văn Đ, một lúc sau quay lại thì thấy Dương Văn Đ, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thành L, Trần Quốc K có mặt ở trong tum của quán, tại đây, mỗi người đều tự ý sử dụng ma túy có sẵn trong nỏ, không ai rủ ai. Một lúc sau thì bị Công an bắt quả tang, Dương Văn Đ giao nộp cho Công an 01 bịch ma túy, Trần Ngọc G khai nhận có tàng trữ ma túy tại nhà của Trần Ngọc G, qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Ngọc G thu giữ được 01 (một) bịch ma túy đá và 01

(một) nỏ thủy tinh bên trong chứa ma túy đá. Ngày 20/01/2022, Trần Ngọc G bị khởi tố để điều tra về tội "Tàng trữ trái ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy". Quá trình điều tra, truy tố Trần Ngọc G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Các đồ vật, tài liệu đã thu giữ trong vụ án: 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 02cm x 01cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký xác nhận của Trần Vũ L, Dương Văn Đ, Huỳnh Vũ Tr và dấu mộc đỏ của Công an xã Đ, huyện AB (thu giữ của Dương Văn Đ, Gói 1). 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 3,5cm x 3,3cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất; 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong chứa chất bám dính, tất cả được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký xác nhận của Trần Vũ L, Nguyễn Phi H, Trần Ngọc G và dấu mộc đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện AB (thu giữ của Trần Ngọc G khi khám xét, Gói 2). 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy có dạng hình chai chiều cao 9,7cm, phần cổ chai được làm bằng nhựa trong suốt có gắn nắp bằng nhựa màu đỏ đường kính 3cm, phần thân chai được làm bằng thủy tinh trong suốt có đường kính đáy 5cm, trên nắp chai có hai lỗ, một lỗ có gắn 01 ống hút màu đen dài 28,5cm, bên trong chai còn có 01 đoạn ống hút màu xanh trắng dài 5,5cm (thu giữ của Trần Ngọc G khi khám xét).

Tại bản Kết luận giám định về ma túy số 55/KL-KTHS ngày 20/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Gói 01: Các tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0557 gam (ma túy thu giữ của Dương Văn Đ); Gói 02 (ma túy thu giữ của Trần Ngọc G): Các tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,9166 gam. Chất bám dính chứa trong 01 (một) nỏ bằng thủy tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1498 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKSHAB ngày 18 tháng 6 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Văn Giàu (B) phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều

249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có anh ruột là liệt sĩ theo quy đinh tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 55/2022 Gói 01, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0339 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu, được niêm phong, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 55/2022 Gói 02, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,8736 gam đựng trong một bịch nylon và ống thủy tinh (nỏ) có mẫu vật còn lại sau giám định 0,0420 gam), được niêm phong, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy có dạng hình chai chiều cao 9,7cm, phần cổ chai được làm bằng nhựa trong suốt có gắn nắp bằng nhựa màu đỏ đường kính 3cm, phần thân chai được làm bằng thủy tinh trong suốt có đường kính đáy 5cm; trên nắp chai có hai lỗ, một lỗ có gắn 01 ống hút màu đen dài 28,5cm, bên trong chai còn có 01 đoạn ống hút màu xanh trắng dài 5,5cm theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 04/LNK-ĐCSHS-KTMT, ngày 20/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

Đối với người tên H bán ma túy cho Trần Ngọc G, qua điều tra, không xác minh được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Ngọc G (01 chai thủy tinh và 01 ống thủy tinh (nỏ), không đủ định lượng để khởi tố về tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Dương Văn Đ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo

quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Công an huyện AB đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Huỳnh P, hiện đã đưa ra xét xử tại Bản án số: 24/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành L, Nguyễn Thanh H, Trần Quốc K, Cơ quan điều tra chuyển Công an xã Đ, huyện AB xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên kết luận và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Ngọc G (B) từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 55/2022 Gói 01, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0339 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu, được niêm phong, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang. 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 55/2022 Gói 02, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,8736 gam đựng trong một bịch nylon và ống thủy tinh (nỏ) có mẫu vật còn lại sau giám định 0,0420 gam), được niêm phong, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang. 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy có dạng hình chai chiều cao 9,7cm, phần cổ chai được làm bằng nhựa trong suốt có gắn nắp bằng nhựa màu đỏ đường kính 3cm, phần thân chai được làm bằng thủy tinh trong suốt có đường kính đáy 5cm; trên nắp chai có hai lỗ, một lỗ có gắn 01 ống hút màu đen dài 28,5cm, bên trong chai còn có 01 đoạn ống hút màu xanh trắng dài 5,5cm.

Bị cáo Trần Ngọc G thừa nhận thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng

của bị cáo xin xem xét xử bị cáo mức án để bị cáo sớm về lo cho gia đình khó khăn về kinh tế, bị cáo cam kết không giám tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện AB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021. Bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra Công an huyện AB kết thúc điều tra lần đầu và chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên ngày 09/6/2022, ngày 08/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số: 02a/QĐ-VKSHAB, kết thúc điều tra bổ sung và chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên ngày 09/8/2022 đến ngày 18/6/2024 mới ban hành Cáo trạng truy tố bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên không ban hành lệnh tạm giam, quyết định tạm giam đối với bị cáo, Công an huyện AB tạm giam bị cáo từ ngày 13/4/2022 đến ngày 04/5/2024 là vi phạm nghiêm trọng thời hạn truy tố và tạm giam theo quy định tại Điều 236 và Điều 240 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc G khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định được: Vào ngày 12/01/2022 Công an huyện AB phối hợp với Công an xã Đ kiểm tra bắt quả tang Dương Văn Đ và khám xét nơi cư trú của Trần Ngọc G (B) thu giữ đồ vật niêm phong theo quy định, quá trình điều tra Dương Văn Đ và khám xét nơi cư trú của Trần Ngọc G khai, khoảng 15 giờ ngày 11/01/2022, Trần Ngọc G điện thoại cho H (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.400.000 đồng ma túy đá thì H đồng ý bán. Khoảng 19 giờ cùng ngày, có một người thanh niên (không rõ nhân thân) chạy xuống giao ma túy cho Trần Ngọc G. Sau khi mua được ma túy, thì Dương Văn Đ điện cho Trần Ngọc G hỏi mua lại một ít ma túy để sử dụng, Trần Ngọc G mới lấy bịch ma túy đã mua chiếc ra thành 02 bịch ma túy, 01 bịch ma túy bán cho Dương Văn Đ với giá 1.500.000 đồng, Dương Văn Đ lại nhà của Trần Ngọc G lấy ma túy và hẹn ngày 12/01/2022

trả tiền; 01 bịch ma túy còn lại Trần Ngọc G cất giấu trong cái áo để trong nhà của Trần Ngọc G để sử dụng. Tại bản kết luận giám định số: 55/KL-KTHS ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Gói 01: Các tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0557 gam (ma túy thu giữ của Dương Văn Đ). Gói 02 (ma túy thu giữ của Trần Ngọc G), các tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,9166 gam. Chất bám dính chứa trong 01 (một) nỏ bằng thủy tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1498 gam, Trần Ngọc G tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 2,0664 gam (1,9166 gam + 0,1498 gam), loại Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, SST 323, Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Ngọc G thực hiện phạm các tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và *"Mua bán trái phét chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) .....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) ……"

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc G (B) nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy là pháp luật cấm, nhưng bị cáo vẫn thực hiện việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 2,0664 gam (1,9166 gam + 0,1498 gam) là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và những hệ lụy của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người sử dụng, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, làm mất an ninh trật tự xã hội và bất bình trong nhân dân. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sống có ích cho xã hội, nhằm ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội có ý định thực hiện hành vi tương tự bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, phạm tội lần đầu, có anh ruột là Liệt sĩ, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn về kinh tế, bị cáo người lao động chính trong gia đình, có 04 người con và cam kết không tái phạm nữa nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy đinh tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ đối với số ma túy Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0339 gam ma túy Methamphetamine (dựng trong 01 bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) bì thư có ký hiệu vụ số 55/2022 Gói 1. Có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ; Mẫu vật còn lại sau giám định của 01 (một) bịch nylon có khối lượng 1,8736 gam ma túy Methamphetamin (đựng trong một bịch nylon); Mẫu vật còn lại sau giám định của 01 (một) nỏ thủy tinh có khối lượng 0,0420 gam ma túy Methamphetamin (đựng trong một bịch nylon) đã được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu số 55/2022 Gói 2. Có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy phần thân có dạng hình chai chiều cao 9,7cm, phần thân làm bằng thủy tinh trong

suốt đáy có đường kính 05cm; cổ chai làm bằng nhựa trong suốt, nắp màu đỏ, đường kính 03cm; trên nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu đen dài 28,5cm, bên trong chai có 01 đoạn ống hút màu xanh trắng dài 5,5cm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 6 năm 2024).

[4] Đối với người tên H bán ma túy cho Trần Ngọc G, qua điều tra, không xác minh được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Ngọc G (01 chai thủy tinh và 01 ống thủy tinh (nỏ), không đủ định lượng để khởi tố về tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Dương Văn Đ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Công an huyện AB đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Huỳnh P, hiện đã đưa ra xét xử tại Bản án số: 24/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành L, Nguyễn Thanh H, Trần Quốc K, Cơ quan điều tra chuyển Công an xã Đ, huyện AB xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[5] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc G (B) phạm các tội mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc G (B) 01 (Một) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (Hai) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Buộc bị cáo Trần Ngọc G (B) chấp hành chung 02 tội tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi vào chấp hành án, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến ngày 04/5/2024.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021.

Tịch thu tiêu huỷ đối với số ma túy Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0339 gam ma túy Methamphetamine (dựng trong 01 bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) bì thư có ký hiệu vụ số 55/2022 Gói 1. Có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ; Mẫu vật còn lại sau giám định của 01 (một) bịch nylon có khối lượng 1,8736 gam ma túy Methamphetamin (đựng trong một bịch nylon); Mẫu vật còn lại sau giám định của 01 (một) nỏ thủy tinh có khối lượng 0,0420 gam ma túy Methamphetamin (đựng trong một bịch nylon) đã được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu số 55/2022 Gói 2. Có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy phần thân có dạng hình chai chiều cao 9,7cm, phần thân làm bằng thủy tinh trong suốt đáy có đường kính 05cm; cổ chai làm bằng nhựa trong suốt, nắp màu đỏ, đường kính 03cm; trên nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu đen dài 28,5cm, bên trong chai có 01 đoạn ống hút màu xanh trắng dài 5,5cm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 6 năm 2024).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bộc bị cáo Trần Ngọc G (B) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Về báo quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 24/9/2024.

Nơi nhận:
- VKSND huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THAHS huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Bị cáo;
- Sở Tư Pháp tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (Kiều).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo